

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện C.

Ông: Tô Thanh Mươi

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện C.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Sái (Chết) và bà Trần Thị Ni, sinh năm 1948. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2019 đến nay.

Bị cáo tại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 (Chết)

Cư trú: ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện bị hại là anh Nguyễn Văn Tươi, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cư trú: khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Chúc Vi, sinh năm 2002

Cư trú: ấp Ông Khâm, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Chúc Vi là ông Võ Văn Thái, sinh năm 1951 (Có mặt).

Cư trú: ấp Ông Khâm, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên vào khoảng 23 giờ ngày 26/8/2018 Phạm Chúc Vi sinh ngày 19/02/2002 cùng với Nguyễn Văn Nh sinh ngày 01/01/1995 đi bộ từ nhà ông nội của Vi ở khóm 1, thị trấn C, huyện C đến Bệnh viện đa khoa huyện C để tìm xe mô tô lấy trộm.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Vi và Nh đi đến Khoa vật lý trị liệu thuộc Bệnh viện đa khoa C thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531 của ông Nguyễn Văn M đang đậu trước hành lang Khoa mà không có ai trông coi. Lúc này Nh kêu Vi đứng canh đường còn Nh đi đến vị trí xe đang đậu rồi dùng tay bứt dây điện nguồn công tắc xe, khởi động xe nhưng không chạy, sau đó Nh lấy chìa khóa cửa phòng có sẵn trong túi quần đưa vào ổ khóa xe bật thì mở được xe, Nh dẫn xe ra khỏi hành lang và khởi động xe mô tô vừa lấy được chở Phạm Chúc Vi ra khỏi Bệnh viện đa khoa C chạy ra hướng Quốc lộ 1A và điều khiển xe đến thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển rồi ngủ tại ngôi nhà bỏ hoang của ông ngoại Nh.

Đến khoảng 07 giờ ngày 27/8/2018, Nh điều khiển xe mô tô lấy trộm của ông M đến nhà mẹ ruột của Nh ở ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới ở, sau đó cả hai đến nhà cô ruột tên Nguyễn Thị Út ở cùng ấp ở. Do biển số xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531 bị hư ố c vậ n nên Nh tháo biển số kiểm soát ra rồi bỏ tại nhà cô ruột. Đến ngày 19/9/2018 Nh điều khiển xe trên chở Vi đến nhà ông ngoại của Vi là Võ Văn Thái ở ấp Ông Khâm, xã Tân Hưng Đông để lấy đồ dùng cá nhân của Vi, do thấy Nh và Vi sử dụng xe mô tô không có biển số kiểm soát, ông Thái nghi là xe do Nh và Vi trộm cắp mà có nên trình báo Công an xã Tân Hưng Đông, sau đó lực lượng Công an xã Tân Hưng Đông kiểm tra và tạm giữ xe, đồng thời mời Vi và Nh về trụ sở làm việc. Qua làm việc Vi và Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2018 kết luận 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531 có giá: 18.200.000 đồng x 22% = 4.004.000 đồng (*Bốn triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Nh trình bày: Do không có xe làm phương tiện đi lại và với bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ trên công sức

người khác nên Nguyễn Văn Nh và Phạm Chúc Vi rủ nhau lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531 của ông Nguyễn Văn M làm phương tiện đi lại. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nh đã lấy trộm là 4.004.000 đồng (*Bốn triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 18/KSĐT-TA, ngày 26 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi của Phạm Chúc Vi đến ngày thực hiện hành vi phạm tội Vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Vi là đúng theo quy định nên không đề cập đến để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản xác minh hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/8/2018 tại Khoa vật lý trị liệu thuộc Bệnh viện đa khoa C, tỉnh Cà Mau. Nguyễn Văn Nh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2 – 1531 của ông Nguyễn Văn M, trị giá 4.004.000 đồng (*Bốn triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện là hành vi trái pháp luật, cố ý trộm cắp chiếc xe Honda của ông M. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện; bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Văn Tươi (con ruột ông Nguyễn Văn M) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường hay bồi hoàn khoản tiền nào. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự.

[5] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xe Honda Supper Dream biển số kiểm soát 69F2-1531. Ngày 20/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại vật chứng trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn M. Ngoài ra, không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác của bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét về vật chứng.

[6] Đối với hành vi của Phạm Chúc Vi đến ngày thực hiện hành vi phạm tội thì Phạm Chúc Vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Vi là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính

